ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, **từ ngày 05/7 đến ngày 08/7/2021,** tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã họp bàn, cho ý kiến về các nội dung sau:

- (1) Về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025

- (2) Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII.

- (3) Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

-(4) Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

- (5) Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- (6) Về cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước và phương án giới thiệu bổ sung nhân sự đảm nhiệm một số chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- (7) Bầu bổ sung Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

- (8) Xem xét, thi hành kỷ luật cán bộ.

- (9) Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 2 đến Hội nghị Trung ương 3 và các nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 4.

- (10) Báo cáo tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- **Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị**.

+ Tham dự Hội nghị lần này có 194 đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng (175 Uỷ viên chính thức và 19 Uỷ viên dự khuyết). Đại biểu mời dự 17 đồng chí không là Uỷ viên Trung ương

- Các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các báo cáo. Bộ Chính trị đã họp, thảo luận để tiếp thu ý kiến đóng góp của Ban Chấp hành Trung ương và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương

Đảng đã thống nhất cao thông qua những nội dung cơ bản các văn kiện của Hội nghị Trung ương.

THỨ NHẤT

VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÀI CHÍNH QUỐC GIA, ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 – 2025.

- ***Về nội dung này***, cơ bản các đại biểu tán thành nội dung báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 do Ban cán sự đảng Chính phủ trình; đồng thời thống nhất nhấn mạnh một số điểm sau đây:

I- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

1. Về bối cảnh và tình hình giai đoạn 2016 – 2020.

- Giai đoạn 2016 - 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức với những yếu tố khó lường, nhất là đại dịch Covid-19 xuất hiện và bùng phát từ đầu năm 2020, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị...

+ Tổng thể, đất nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

+ Chúng ta đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt, kịp thời, sáng tạo kiểm soát đại dịch Covid-19, khắc phục thiên tai, sự cố môi trường...

+ Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch, cán cân thương mại thặng dư 5 năm liên tiếp.

+ Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực, đúng hướng, thực chất hơn.

+ Thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt một số kết quả bước đầu.

+ Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

+ Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả hơn.

+ Niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước được củng cố và tăng cường.

**** Tuy nhiên,*** tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân nhiệm kỳ chưa đạt mục tiêu đề ra, chủ yếu do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chống chịu và cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao.

+ Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng chưa có bứt phá lớn.

+ Kết quả thực hiện 3 đột phá chiến lược chưa đạt được mục tiêu đề ra.

+ Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn một số mặt chưa đồng bộ , đầy đủ.

+ Nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ phát triển chậm.

+ Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là do dịch bệnh gây ra. Văn hoá có bước phát triển nhưng chưa tương xứng với kinh tế.

+ Bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức; việc kết hợp kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh ở một số đơn vị, địa phương hiệu quả chưa cao, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở một số địa bàn chưa thật vững chắc.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Đến từ tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, độ mở của nền kinh tế lớn; năng lực nội tại của nền kinh tế còn thấp; dịch bệnh, sự cố môi trường biển, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất... tác động mạnh và thường xuyên hơn, đặc biệt là đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 tác động nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực ảnh hưởng đến kết quả phát triển của cả giai đoạn 2016 - 2020.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Do một số cơ chế, chính sách còn bất cập; quy định pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất, còn chồng chéo và chậm được sửa đổi, bổ sung; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có nơi còn yếu kém, chưa chặt chẽ, hiệu quả; công tác tổ chức thực hiện, chỉ đạo, điều hành một số mặt ở một số địa phương, ngành chưa quyết liệt; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; công tác phân tích, dự báo còn hạn chế; một số dự án thua lỗ, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước yếu kém chậm được xử lý...

2. Dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025

- Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của ta đã lớn mạnh hơn.

+ Tình hình chính trị - xã hội ổn định, niềm tin của nhân dân tăng lên.

+ Kinh tế phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng với nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được ký kết.

+ Chúng ta phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động rất nặng nề của đại dịch Covid-19 và một số tồn tại, hạn chế cũ chậm được khắc phục, nhiều vấn đề xã hội, môi trường như già hoá dân số, chênh lệch giàu nghèo, biến đổi khí hậu…; bảo vệ độc lập, chủ quyền còn nhiều thách thức.

2.1. Quan điểm phát triển

(1) Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước. Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(2) Tập trung đổi mới, bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với nâng cao chất lượng xây dựng thể chế và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả.

(3) Tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy tối đa nhân tố con người, xác định con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu cao nhất của sự phát triển.

(4) Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hoá thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực là quan trọng, đột phá.

(5) Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; gắn kết chặt chẽ, hài hoà, hợp lý, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, trên cơ sở tăng cường, củng cố ổn định kinh tế vĩ mô bền vững, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016 - 2020, đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi kinh tế.

- Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân.

- Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, tinh thần lớn là **"không để ai bị bỏ lại phía sau"** trong phát triển đất nước.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm 23 chỉ tiêu như báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ đã trình Ban Chấp hành Trung ương; trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng: ***Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm khoảng 6,5 - 7%; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%; bội chi ngân sách nhà nước bình quân 3,7% GDP; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1 - 1,5%/năm; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%*** **...**

2.4. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn ưu tiên; bảo đảm đời sống, sức khoẻ, tính mạng của nhân dân.

+ Quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống dịch theo phương châm "5K + vắc-xin".

+ Tổ chức tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cho đa số người dân, sớm đạt miễn dịch cộng đồng vào cuối năm 2021, đầu năm 2022.

+ Nghiên cứu, xây dựng chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, khả thi, hiệu quả.

II- KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Tình hình, kết quả thực hiện giai đoạn 2016 – 2020

- Công tác tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm 2016 - 2020 đạt kết quả tích cực.

- Hệ thống pháp luật về tài chính, ngân sách tiếp tục hoàn thiện.

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia…

**** Tuy nhiên***, một số quy định pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước còn bất cập.

- Các cân đối tài chính vĩ mô chưa thật bền vững.

- Thị trường chứng khóan phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững.

- Vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương có xu hướng giảm.

- Hiệu lực, hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính chưa cao; một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động hiệu quả chưa cao. Đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm; cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra.

**** Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân***

- Do biến động tình hình thế giới và khu vực, tác động của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19,

- Nhưng chủ yếu do;

+ Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật chưa đồng bộ;

+ Phân cấp, phân quyền, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu; phối hợp công tác có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

2. Định hướng Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2021 – 2025

2.1. Quan điểm chỉ đạo:

- Huy động tổng thể các nguồn lực, trong đó nguồn lực bên trong là chiến lược, cơ bản, lâu dài, quyết định kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá;

2.2. Định hướng cân đối tài chính quốc gia và một số chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 8,3 triệu tỉ đồng, gấp khoảng 1,2 lần giai đoạn 2016 - 2020; tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân khoảng 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13 - 14% GDP.

- Tổng chi ngân sách nhà nước giai đoạn khoảng 10,26 triệu tỉ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển khoảng 2,87 triệu tỉ đồng, chiếm khoảng 28%;

trong tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt khoảng 29%; chi thường xuyên khoảng 6,4 triệu tỉ đồng

- Sửa đổi bổ sung các luật thuế, trong đó có 6 luật thuế quan trọng theo hướng mở rộng cơ sở thu, chống xói mòn nguồn thu, nhất là từ khu vực kinh tế phi chính thức

- Sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước

- Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước

- Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nợ công…

III- KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Tình hình, kết quả thực hiện giai đoạn 2016 – 2020

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện quyết liệt với nhiều đổi mới.

- Thể chế pháp luật về đầu tư công ngày càng hoàn thiện.

- Cơ cấu đầu tư công chuyển biến tích cực, hài hoà giữa các vùng, miền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch trong đầu tư công.

- Hiệu quả đầu tư công từng bước được cải thiện, dần khắc phục đầu tư phân tán, dài trải, góp phần tích cực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư ngoài nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

*** Tuy nhiên,** một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về đầu tư công điều chỉnh chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; trình tự, thủ tục còn phức tạp; việc bố trí vốn mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn dàn trải, manh mún, chia cắt... Cân đối ngân sách trung ương cho đầu tư không đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng kế hoạch và công tác chuẩn bị dự án còn nhiều bất cập. Tiến độ triển khai các dự án quan trọng quốc gia, dự án lớn, trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu, lãng phí, kéo dài...

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân,

- trong đó ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương chưa cao; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa được thể hiện rõ; phân bổ vốn đầu tư công còn bình quân, thiếu trọng tâm, trọng điểm; năng lực triển khai thực hiện còn nhiều bất cập.

2. Quan điểm, mục tiêu và giải pháp thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 2.1.

Quan điểm chỉ đạo:

+ Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, hiện đại, tập trung cho 3 đột phá chiến lược, các lĩnh vực ưu tiên, vùng động lực, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, dự án trọng điểm có sức lan toả cao;

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

+ Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công;

+ Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, kéo dài, lãng phí; xoá bỏ "xin cho", tham nhũng, lợi ích nhóm và các hạn chế, bất cập;

2.2. Dự kiến phương án phân bổ Tổng mức vốn ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

- Dự kiến là 2,87 triệu tỉ đồng, trong đó 1,5 triệu tỉ đồng vốn Ngân sách trung ương, 1,37 triệu tỉ đồng vốn ngân sách địa phương.

- Bố trí đủ vốn đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia và 3 chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; cơ bản hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường vành đai 3, 4 của khu vực động lực Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long, tuyến nối Tây Nguyên với Nam Trung Bộ, khu vực miền núi phía Bắc, tuyến đường ven biển, hành lang kinh tế Đông – Tây…

2.3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về đầu tư công và các pháp luật có liên quan, kịp thời tháo gỡ vướng mắc

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hoá trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

- Tập trung rà soát, cương quyết loại bỏ những dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên nguồn vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững

- Kiên quyết siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

IV- VỀ TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1. Tình hình chung Trên thế giới, tính đến ngày 11/9/2021 đã ghi nhận trên 224,6 triệu ca mắc Covid-19, hơn 4,6 triệu ca tử vong.

- Tuy các ca mắc mới giảm trong 2 tháng gần đây nhưng đã có dấu hiệu tăng, có nguy cơ bùng phát trở lại, kể cả tại những nước đã tiêm vắc-xin đạt tỉ lệ cao.

- Tại Đông Nam Á, dịch vẫn diễn biến phức tạp.

- Từ đầu năm 2020, Việt Nam đã trải qua 4 đợt dịch:

+ Đợt 1 (từ ngày 22/01/2020 đến ngày 05/3/2020) với 16 ca mắc;

+ Đợt 2 (từ ngày 06/3/2020 đến ngày 22/7/2020) với 399 ca mắc;

+ Đợt 3 (từ ngày 23/7/2020 đến 26/4/2021) với 2.427 ca mắc.

+ Đợt 4, đã ghi nhận trên 585.051 nghìn ca mắc, 350.921 điều trị khỏi, 14.745 ca tử vong.

- Đợt dịch này có quy mô lớn, đa nguồn lây, đa chủng, đa ổ bệnh, nhất là do biến chủng Delta lây lan rất nhanh, nguy hiểm hơn so với 3 đợt dịch trước. Đặc biệt, dịch lần đầu tiên đã xâm nhập vào các khu công nghiệp tập trung. Tại một số địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Phú Yên, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu...

2. Kết quả công tác phòng, chống dịch Từ đầu năm 2020 đến nay

- Khi dịch bệnh mới xuất hiện tại Việt Nam, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan đã bám sát các diễn biến của tình hình; lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, đúng hướng, toàn diện, hiệu quả, phù hợp; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cấp, các ngành, các địa phương đã tổ chức triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với tình hình, diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn.

- Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có cách làm sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả. Có sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, các địa phương trong việc huy động số lượng lớn nhân lực, vật tư, trang thiết bị trực tiếp hỗ trợ các địa phương.

** Từ thực tế công tác phòng, chống dịch Covid-19, có một số bài học kinh nghiệm sau:*

+ Thứ nhất, theo dõi sát sao, nắm chắc tình hình; lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời, đúng hướng, toàn diện, tổng thể, lấy hiệu quả là chính với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội một cách toàn diện, hiệu quả.

+ Thứ hai, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở, sự vào cuộc chủ động, tích cực của các lực lượng tuyến đầu, đặc biệt là lực lượng nòng cốt như y tế, quân đội, công an... Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, các lực lượng; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ, cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch. Khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

+ Thứ ba, huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, sự tham gia, đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

+Thứ tư, Nêu cao tinh thần chủ động tiến công. Tiếp tục thực hiện nghiêm giải pháp "5K + vắc-xin" đối với cá nhân, kể cả trong điều kiện có vắc-xin cho tới khi có miễn dịch cộng đồng chắc chắn

+ Thứ năm, chủ động, tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế; tranh thủ các nguồn lực, kinh nghiệm trong phòng, chống dịch cũng như tiếp cận vắc-xin

3. Tình hình mua, nhập khẩu, nghiên cứu, sản xuất và tổ chức tiêm vắc-xin Covid-19

- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa chiến lược, lâu dài, quyết định của vắc-xin trong phòng, chống dịch; thực hiện kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, từ đầu năm 2020, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt chiến lược vắc-xin trên toàn diện các lĩnh vực: Mua, nhập khẩu vắc-xin, nhận chuyển giao công nghệ, nghiên cứu sản xuất vắc-xin trong nước, tổ chức tiêm vắc-xin... phê duyệt trong tình huống cấp bách một số loại vắc-xin phòng Covid-19 của các hãng**: Astra Zeneca, Gamaleya (Sputnik V), Sinopharm, Pfizer, Moderna.**

4. Về nhiệm vụ, giải pháp, trong thời gian tới cần triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch, trong đó tập trung:

1- Phòng, chống dịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân.

2- Kiên trì định hướng, chiến lược phòng, chống dịch đã được thực hiện từ đầu và được kiểm nghiệm qua thực tiễn. Trong đó tiếp tục quán triệt tinh thần

"chống dịch như chống giặc", chiến lược "5K + vắc-xin" với cá nhân, an toàn Covid với cơ sở sản xuất kinh doanh và ứng dụng công nghệ chặt chẽ, rộng rãi; chỉ đạo tổ chức triển khai thống nhất, quyết liệt ngay từ đầu;

3- Các địa phương cần chủ động hơn thực hiện nghiêm "4 tại chỗ", khi chưa có dịch thì hết sức cảnh giác, thực hiện các biện pháp phòng, chống, luôn sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh cao hơn

4- Thống nhất cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành; một mặt tuân thủ yêu cầu chuyên môn về y tế, mặt khác phải đồng bộ với các ngành nhằm bảo đảm ổn định đời sống nhân dân, ổn định xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn, không làm xáo trộn trên mức cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

5- Tiếp tục khẩn trương tiếp cận các nguồn vắc-xin để có vắc-xin nhanh nhất, tiêm được cho nhiều người nhất, đặc biệt là trong thời gian từ nay đến hết quý III/2021

6- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động toàn dân tích cực, tự giác thực hiện yêu cầu 5K, tiêm vắc-xin

7- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác phòng, chống dịch; đồng thời khen thưởng, biểu dương, nhân rộng kịp thời những cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân làm tốt, có hiệu quả trong phòng, chống dịch.

8- Trong thời gian trước mắt, tập trung lực lượng để dập dịch nhanh nhất, sớm nhất có thể tại Thành phố Hồ Chí Minh, không để tiếp tục bùng phát rộng và lây lan dịch bệnh ra các địa phương khác.

V- VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ KHÓA XIII

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận và thống nhất cao với mục đích, yêu cầu của việc xây dựng Quy chế khóa XIII nhằm cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, quản lý thống nhất của tập thể Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đối với các vấn đề lớn, quan trọng của đất nước trên các lĩnh vực, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương trong xử lý, giải quyết công việc thuộc lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách và trách nhiệm chung.

*** Những chữ in nghiêng là đề nghị bổ sung, sửa đổi.** ***(các đồng chí tìm hiểu thêm)***

VI- VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA UỶ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG KHÓA XIII

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá, Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khóa XII đã xác định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và phương pháp, mối quan hệ công tác của Uỷ ban kiểm tra, thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương. Quy chế làm việc khóa XII cơ bản là hợp lý, nhưng vẫn có một số điểm còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng cần được xem xét bổ sung, sửa đổi.

- Tuy nhiên, Cần bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra phù hợp trong điều kiện hiện nay; ***(Điều 1),*** như thẩm quyền ***"quyết định kỷ luật tổ chức đảng khi kiểm tra cách cấp";*** bổ sung trách nhiệm ***"Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo";*** bổ sung nhiệm vụ thông tin, báo cáo của Uỷ ban: ***"Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và uỷ ban kiểm tra các cấp"*** … các đồng chí tham khảo thêm.

VII- VỀ QUY ĐỊNH THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận về kết quả thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng (gọi tắt là Quy định số 29) và cho rằng, trong thời gian qua, Quy định số 29 và các quy định, hướng dẫn của Đảng cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; là cơ sở quan trọng để bảo đảm thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng. Nội dung của Quy định ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, việc thực hiện cơ bản thuận lợi. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Quy định số 29 còn có một số hạn chế, vướng mắc về giới thiệu và kết nạp người vào Đảng; bổ sung lý lịch hằng năm đối với đảng viên công tác, lao động, học tập ở ngoài nước; đề cử để bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; việc sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ có tính chất đặc thù, đông đảng viên; tặng Huy hiệu Đảng; việc họp định kỳ của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

VIII- QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Quy định số 30) đã bám sát, cụ thể hoá Điều lệ Đảng, bảo đảm tính kế thừa các quy định trước đây của Trung ương và cơ bản phù hợp.

Nguyên tắc việc ban hành Quy định mới là bám sát và cụ thể hoá các nội dung về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Điều lệ Đảng, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; kế thừa Quy định số 30, cập nhật chủ trương, quan điểm, nguyên tắc của Đảng trong các quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; bổ sung những nội dung mới mà qua thực tiễn nhận thấy đã rõ, thực hiện có hiệu quả; lược bỏ những nội dung không còn phù hợp; kết cấu lại bố cục cho khoa học

IX- VỀ XEM XÉT, THI HÀNH KỶ LUẬT CÁN BỘ (cuối)

Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thi hành kỷ luật đồng chí **Vũ Huy Hoàng,** nguyên Uỷ viên Trung ương Đảng bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng; thi hành kỷ luật đồng chí **Trần Văn Nam**, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Bình Dương bằng hình thức cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng các nhiệm kỳ 2010 - 2015, 2015 - 2020, 2020 - 2025.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cho ý kiến, thông qua Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 2 đến Hội nghị Trung ương 3 và các nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương *4*.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.